

Số: 19/2021/QĐCNHGT-HNGĐ

Nam Đàn, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả Hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2021 cùng tài liệu kèm theo của Hòa giải viên chuyển đến để ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành giữa:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

- Anh Võ Văn S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG HÒA GIẢI:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Võ Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Võ Văn S thống nhất vợ chồng có 02 con chung là: Võ Thị Bảo T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2012 và Võ Văn L, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2014. Chị Bùi Thị H và anh Võ Văn S thỏa thuận: Giao con chung Võ Thị Bảo T cho anh Võ Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung Võ Văn L cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H yêu cầu anh Võ Văn S thanh toán tiền đóng góp cải tạo, nâng cấp nhà ở với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mỗi tháng thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 01/2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền trên. Anh Võ Văn S thỏa thuận đồng ý thanh toán theo yêu cầu trên của chị Bùi Thị H.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Võ Văn S không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo; xét các nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên ghi trong biên bản là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ Nhà nước hoặc

cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của vợ, chồng, con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành giữa: Chị Bùi Thị H và anh Võ Văn S như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Võ Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Võ Thị Bảo T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2012 cho anh Võ Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung Võ Văn L, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do cả hai bên đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu. Chị Bùi Thị H và anh Võ Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Võ Văn S có nghĩa vụ thanh toán tiền đóng góp cải tạo, nâng cấp nhà ở cho chị Bùi Thị H với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); mỗi tháng thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 01/2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền trên.

- Về nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lại